

Số: /TTr-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; Bộ Xây dựng đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương hoàn thành nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024, Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước với nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Điều 43 và Điều 63 Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường và khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường. Cây xanh, công viên, mặt nước là một bộ phận trong hệ sinh thái, có vai trò quan trọng trong cải thiện môi trường sống và bảo vệ môi trường tại đô thị, khu dân cư nông thôn.

Tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Ban chấp hành Trung ương Đảng đặt ra nhiệm vụ chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư, nhất là các thành phố lớn.

Tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của cây xanh đô thị. Trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2025 diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6-8 m<sup>2</sup>/người; đến năm 2030 đạt 8-10m<sup>2</sup>/người.

Thời gian qua, các quy định, chính sách liên quan đến quản lý phát triển cây xanh, công viên, mặt nước đã được Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành cùng với các chương trình, đề án cụ thể được các cấp chính quyền phê duyệt. Tuy nhiên, phát triển hệ thống công viên, cây xanh và tổ chức phát triển mặt nước chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, không gian phát triển của đô thị, khu dân cư nông thôn và nhu cầu của người dân, nhất là đối với đô thị. Hiện nay, pháp luật chuyên ngành về quản lý cây xanh, công viên có Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quản lý cây xanh đô thị. Tuy nhiên sau hơn 13 năm thực thi, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP đã bộc lộ những điểm hạn chế trong thực tiễn quản lý, đặc biệt là thiếu các quy định điều chỉnh công tác quản lý cây xanh tại khu dân cư nông thôn, quản lý công viên, tổ chức phát triển mặt nước trong đô thị và khu dân cư nông thôn. Pháp luật hiện hành cũng chưa có quy định hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng cây xanh, công viên để cụ thể hóa quy định về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 (thay thế Luật Quy hoạch đô thị năm 2009) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025; trong đó khoản 2 Điều 53 giao “*Chính phủ quy định chi tiết về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước*”.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước là rất cần thiết, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần hoàn thiện tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **2.1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về cây xanh, công viên, mặt nước tại đô thị và khu dân cư nông thôn.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý điều chỉnh các hoạt động liên quan đến quản lý phát triển cây xanh, công viên, mặt nước tại đô thị và khu dân cư nông thôn; bảo đảm phân định rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể có hoạt động liên quan đến quản lý phát triển cây xanh, công viên.

- Nâng cao khả năng huy động các nguồn lực tham gia vào đầu tư phát triển cây xanh, công viên, mặt nước nhằm tăng diện tích không gian xanh và nâng cao chất lượng môi trường, nhất là tại các đô thị.

## **2.2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý phát triển cây xanh, công viên, mặt nước tại đô thị và khu dân cư nông thôn.

- Kế thừa, phát triển và làm rõ những quy định về quản lý cây xanh đô thị còn phù hợp với thực tiễn hiện nay tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ.

- Bám sát kết quả tổng kết, đánh giá thực trạng quản lý cây xanh, công viên để giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn; tham khảo hợp lý kinh nghiệm quốc tế trong quản lý phát triển cây xanh, công viên.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

- Nghị định này quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý cây xanh, công viên trong đô thị và khu dân cư nông thôn bao gồm:

- + Tổ chức phát triển cây xanh, công viên và không gian mặt nước;
- + Quản lý, duy trì cây xanh;
- + Quản lý, vận hành công viên;
- + Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh, công viên do Nhà nước quản lý.

- Nghị định này không điều chỉnh đối với:

- + Công viên không hình thành trên đất cây xanh sử dụng công cộng;
- + Các hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng mặt nước.

### **3.2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến cây xanh, công viên, mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. Bộ Xây dựng đã tổ chức tổng kết, đánh giá thực trạng quản lý cây xanh, công viên công cộng đô thị; tập hợp, rà soát, hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo

Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý cây xanh, công viên, mặt nước; xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 487/QĐ-BXD ngày 29/5/2024 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị.

3. Bộ Xây dựng đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập và tổ chức 02 hội thảo để lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị.

4. Ngày 25/12/2024, Bộ Xây dựng có Văn bản số 7075/BXD-HTKT ngày gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên đô thị. Đồng thời đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. ***Bộ Xây dựng điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị định thành Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước*** trên cơ sở tiếp thu ý kiến đã được đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ngày .../02/2025, Bộ Xây dựng có Văn bản số .../BXD-HTKT gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến lần 2 đối với dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước.

6. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Xây dựng tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP về Hồ sơ dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước.

7. Bộ Xây dựng đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

### **5.1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 63 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 05 điều (từ Điều 1 đến Điều 5).
- Chương II: Tổ chức phát triển cây xanh, công viên và không gian mặt nước, gồm 08 điều (từ Điều 6 đến Điều 13).
- Chương III: Quản lý cây xanh, gồm 03 mục, 20 điều:

+ Mục 1: Quy định chung về quản lý, duy trì cây xanh (từ Điều 14 đến Điều 18).

+ Mục 2: Tổ chức quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đô thị (từ Điều 19 đến Điều 24).

+ Mục 3: Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh do Nhà nước quản lý (từ Điều 25 đến Điều 33).

- Chương IV: Quản lý công viên, gồm 03 mục, 26 điều:

+ Mục 1: Quy định chung về quản lý, vận hành công viên (từ Điều 34 đến Điều 36).

+ Mục 2: Tổ chức quản lý, vận hành công viên đô thị (từ Điều 37 đến Điều 45).

+ Mục 3: Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng công viên do Nhà nước quản lý (Điều 46 đến Điều 59).

- Chương V: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều (Điều 60 đến Điều 63).

## **5.2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

### **5.2.1. Chương I: Những quy định chung**

*a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:*

- Kế thừa phạm vi và đối tượng quản lý cây xanh đô thị của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

- Bổ sung đối tượng “công viên công cộng (công viên)”, “mặt nước” và phạm vi “khu dân cư nông thôn” vào phạm vi điều chỉnh (pháp luật hiện hành chưa có quy định điều chỉnh đối với cây xanh trong khu dân cư nông thôn, công viên, mặt nước).

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh về quản lý, sử dụng tài sản hạ tầng cây xanh, công viên để cụ thể hóa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

*b) Các quy định chung liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh, công viên, mặt nước bao gồm:*

- Giải thích từ ngữ theo hướng kế thừa và chuẩn hóa các giải thích từ ngữ liên quan đến cây xanh đô thị đã có trong Nghị định số 64/2010/NĐ-CP; đồng thời bổ sung một số giải thích đối với một số từ ngữ liên quan đến cây xanh đô thị và các từ ngữ liên quan đến công viên, mặt nước.

- Quy định các nguyên tắc chung về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước;

- Quy định về quản lý hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về cây xanh, công viên để theo dõi, đánh giá việc quản lý phát triển cây xanh, công viên; việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cây xanh, công viên, mặt nước (trong đó quy định về Ngày cây xanh Việt Nam).

### **5.2.2. Chương II: Tổ chức phát triển cây xanh, công viên và không gian mặt nước**

a) Quy định liên quan đến phát triển cây xanh, công viên và không gian mặt nước trong công tác lập và triển khai quy hoạch đô thị và nông thôn:

- Quy định về tổ chức phát triển không gian cây xanh, công viên, mặt nước trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm nâng cao hiệu quả của công tác lập và tổ chức thực hiện theo quy hoạch đô và nông thôn đối với các nội dung về phát triển, bảo tồn cây xanh, công viên, mặt nước trong đô thị và khu dân cư nông thôn.

- Quy định về Đề án phát triển cây xanh, công viên, mặt nước đô thị nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý và chuẩn hóa việc lập, phê duyệt Đề án ở các địa phương. Đồng thời Đề án cũng là cơ sở để các địa phương tổ chức quản lý, phát triển cây xanh, công viên, không gian mặt nước đô thị cũng như đề xuất bố trí nguồn vốn ngân sách và kêu gọi đầu tư phát triển cây xanh, công viên, mặt nước đô thị trên địa bàn do mình quản lý.

b) Quy định về các phương thức huy động nguồn lực phát triển cây xanh, công viên, mặt nước:

Tập trung hoàn thiện và tạo hành lang pháp lý cho các phương thức huy động nguồn lực khác ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước cho phát triển cây xanh, công viên đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra bao gồm:

- Đóng góp tự nguyện (tiền, tài sản, vật chất, công lao động) của các tổ chức, cá nhân vào phát triển cây xanh, công viên, mặt nước;

- Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển công viên (cụ thể hóa quy định về việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng tại Điều 118 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

- Khai thác phần đất công viên có mục đích kinh doanh (cụ thể hóa quy định về việc đất sử dụng vào mục đích công cộng được kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ tại điểm b khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai năm 2024);

- Trao đổi tín chỉ các-bon thu được từ cây xanh, công viên (cụ thể hóa quy định liên quan đến phương thức tạo tín chỉ các-bon của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định).

### **5.2.3. Chương III: Quản lý cây xanh đô thị**

a) Quy định chung về quản lý, duy trì cây xanh

- Kế thừa những quy định về việc trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, chặt

hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có lồng ghép bổ sung các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm đa dạng sinh học.

- Quy định về loài cây xanh sử dụng công cộng nhằm phục vụ công tác phát triển cây xanh công cộng và bảo đảm sự đa dạng sinh học của loài cây xanh sử dụng công cộng.

- Kế thừa và điều chỉnh các nội dung quy định về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh. Phân cấp rõ về thẩm quyền, trách nhiệm cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất và rõ ràng về sự phân cấp, phân quyền.

- Quy định về trách nhiệm đền bù, bồi thường thiệt hại liên quan đến cây xanh đô thị.

*b) Quy định về việc tổ chức quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đô thị:*

- Bổ sung một số quy định để khắc phục một số tồn tại, bất cập và phù hợp với yêu cầu về cảnh quan đô thị, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu bao gồm:

- Yêu cầu đối về chất lượng, nội dung của phương án thiết kế cây xanh đô thị trong thiết kế đô thị của đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hoặc thiết kế đô thị riêng cho một tuyến phố, ô phố, lô phố hoặc dự án phát triển cây xanh đô thị.

- Quy định về việc xây dựng quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng đô thị làm cơ sở để quản lý chất lượng dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị và tạo thuận lợi cho việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

- Quy định về các yêu cầu liên quan đến dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị; Hợp đồng thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị.

*b) Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh do Nhà nước quản lý:*

Cụ thể hóa quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng cây xanh đô thị do Nhà nước quản lý trên cơ sở xác định, phân loại rõ các đối tượng là tài sản hạ tầng cây xanh đô thị.

#### **5.2.4. Chương IV: Quản lý công viên**

*a) Quy định chung về quản lý, vận hành công viên*

- Kế thừa, bổ sung phân loại công viên theo cấp, phạm vi phục vụ và chức năng nhằm phục vụ quản lý, phát triển công viên.

- Quy định yêu cầu chung đối với quản lý, vận hành công viên; quy định cơ bản nội dung nội quy công viên.

*b) Quy định về việc tổ chức, vận hành công viên đô thị:*

Bổ sung các quy định để tạo công cụ pháp lý cho việc tổ chức quản lý, vận hành công viên đô thị (pháp luật hiện hành chưa quy định), bao gồm:

- Yêu cầu đối với quản lý công viên đô thị.

- Yêu cầu về chất lượng, nội dung của quy hoạch chi tiết công viên đô thị (để cụ thể hóa quy định của pháp luật về quy hoạch); đồng thời quy định về tỷ lệ phần diện tích đất sử dụng trong công viên có mục đích kinh doanh và không có mục đích kinh doanh (để cụ thể hóa quy định tại khoản 1, 2 Điều 207 Luật Đất đai năm 2024).

- Xây dựng quy trình quản lý, vận hành công viên đô thị làm cơ sở để quản lý chất lượng dịch vụ về quản lý công viên đô thị và tạo thuận lợi cho việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

- Quy định về quản lý hồ, hồ điều hòa và không gian xây dựng công trình công cộng ngầm (như công trình giao thông ngầm đô thị, công trình thoát nước ngầm, công trình thương mại, dịch vụ ngầm...) trong phạm vi công viên đô thị; tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn hóa nghệ thuật và các sự kiện trong công viên đô thị.

- Quy định các yêu cầu liên quan đến dịch vụ về quản lý công viên đô thị.

*c) Quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công viên đô thị do Nhà nước quản lý:*

Cụ thể hóa quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với quản lý, sử dụng và khai thác tài sản hạ tầng công viên đô thị do Nhà nước quản lý trên cơ sở phân định rõ giữa giao quản lý tài sản và giao khai thác tài sản; thực hiện khai thác tài sản theo cơ chế thị trường để tăng hiệu quả sử dụng, khai thác tài sản.

**5.2.5. Chương V: Điều khoản thi hành**

*a) Quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về quản lý cây xanh và công viên công cộng đô thị:*

- Quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành.

- Quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh (UBND cấp tỉnh có trách nhiệm phân cấp cho cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định của Nghị định này và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương).

- Quy định về trách nhiệm của công dân, cộng đồng trong quản lý, phát triển cây xanh, công viên đô thị.

*b) Quy định về hiệu lực thi hành:*

- Nghị định có hiệu lực thi hành sẽ thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP

ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

- Quy định chuyển tiếp đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; về quản lý, khai thác tài sản hạ tầng công viên, cây xanh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên mặt nước (thay thế Nghị định số 64/2010/NĐ-CP). Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định về quản lý cây xanh, công viên, mặt nước; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định)*

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu : VT, HTKT (2b).

**Trần Hồng Minh**